

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

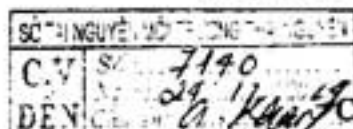
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **36/2009/QĐ-UBND**

Thái Nguyên, ngày **21** tháng **12** năm **2009**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về trách nhiệm quản lý chất thải rắn tại các đô thị, khu tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường trong khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

Theo văn bản thẩm định số 1608/TP-VBPQ ngày 27/11/2009 của Sở Tư pháp và đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1159/TTr-SXD ngày 02/12/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về trách nhiệm quản lý chất thải rắn tại các đô thị, khu tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2010.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND tỉnh;
 - CT và các PCT UBND tỉnh
 - Đoàn đại biểu QH tỉnh;
 - Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp,
 - Bộ Văn hoá TT & DL;
 - LĐ Văn phòng UBND tỉnh;
 - Các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh;
 - UBND các huyện, thành, thị;
 - Website Chính phủ;
 - Báo TN (để đăng);
 - Công báo tỉnh (để đăng);
 - Lưu: VT-XDCB-TNMT-TH-SXKD;
- TQĐ/2009/50b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Xuân Dương

QUY ĐỊNH

**Về trách nhiệm quản lý chất thải rắn tại các đô thị,
khu tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 36 /2009/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy định này nhằm quản lý việc xả thải, thu gom, vận chuyển, đầu tư xử lý chất thải rắn tại các đô thị, các khu vực tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội; cải thiện điều kiện môi trường tại các đô thị và các khu vực tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong tỉnh Thái Nguyên; góp phần xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh việc quản lý chất thải rắn, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan đến chất thải rắn trong các đô thị, khu tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các cấp; các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến chất thải rắn tại các đô thị, khu tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này một số từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động quản lý chất thải rắn* bao gồm các hoạt động quy hoạch quản lý, đầu tư xây dựng cơ sở quản lý chất thải rắn, các hoạt động phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn nhằm

ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khoẻ con người.

2. *Chất thải rắn* là chất thải ở thể rắn, được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác. Chất thải rắn bao gồm chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại.

3. *Chất thải rắn sinh hoạt* là chất thải rắn phát thải trong sinh hoạt cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng. *Chất thải rắn công nghiệp* là chất thải rắn phát thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp, làng nghề, kinh doanh, dịch vụ hoặc các hoạt động khác.

4. *Chất thải rắn nguy hại* là chất thải rắn chứa các chất hoặc hợp chất có một trong những đặc tính: phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm, gây ngộ độc hoặc các đặc tính nguy hại khác.

5. *Phế liệu* là sản phẩm, vật liệu bị loại ra từ quá trình sản xuất hoặc tiêu dùng, được thu hồi để tái chế, tái sử dụng làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất sản phẩm khác.

6. *Thu gom chất thải rắn* là hoạt động tập hợp, phân loại, đóng gói và lưu giữ tạm thời chất thải rắn tại nhiều điểm thu gom tới địa điểm hoặc cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

7. *Lưu giữ chất thải rắn* là việc giữ chất thải rắn trong một khoảng thời gian nhất định ở nơi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận trước khi vận chuyển đến cơ sở xử lý.

8. *Vận chuyển chất thải rắn* là quá trình chuyển chở chất thải rắn từ nơi phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển đến nơi xử lý, tái chế, tái sử dụng hoặc bãi chôn lấp cuối cùng.

9. *Xử lý chất thải rắn* là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật làm giảm, loại bỏ, tiêu hủy các thành phần có hại hoặc không có ích trong chất thải rắn; thu hồi, tái chế, tái sử dụng lại các thành phần có ích trong chất thải rắn.

10. *Chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh* là hoạt động chôn lấp phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật về bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh.

11. *Chủ nguồn thải* là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động phát sinh chất thải rắn.

12. *Chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn* là tổ chức, cá nhân được phép thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn.

13. *Chủ xử lý chất thải rắn* là tổ chức, cá nhân được phép thực hiện việc xử lý chất thải rắn. Chủ xử lý chất thải rắn có thể trực tiếp là chủ đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn hoặc tổ chức, cá nhân có đủ năng lực chuyên môn được đầu tư để thuê vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn.

14. Cơ sở quản lý chất thải rắn là cơ sở vật chất, dây chuyền công nghệ, trang thiết bị được sử dụng cho hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

15. Cơ sở xử lý chất thải rắn là cơ sở vật chất bao gồm đất đai, nhà xưởng, dây chuyền công nghệ, trang thiết bị và các hạng mục công trình phụ trợ được sử dụng cho hoạt động xử lý chất thải rắn.

16. Chủ đầu tư cơ sở quản lý chất thải rắn là tổ chức, cá nhân được phép thực hiện đầu tư vào hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

17. Chi phí xử lý chất thải rắn bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư xây dựng, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, đào tạo lao động, chi phí quản lý và vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn tính theo thời gian hoàn vốn và quy về một đơn vị khối lượng chất thải rắn được xử lý.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý chất thải rắn

1. Tổ chức, cá nhân xả thải hoặc có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn phải nộp phí cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

2. Chất thải phải được phân loại tại nguồn phát sinh, được tái chế, tái sử dụng, xử lý và thu hồi các thành phần có ích làm nguyên liệu và sản xuất năng lượng.

3. Ưu tiên sử dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn khô phân huỷ, có khả năng giảm thiểu khối lượng chất thải được chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất đai.

4. Nhà nước khuyến khích việc xã hội hoá công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Các hành vi bị cấm trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn

1. Nghiêm cấm mọi hành vi thải chất thải rắn không đúng nơi quy định làm mất vệ sinh, ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan.

2. Làm phát thải bụi, làm rơi vãi chất thải rắn trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Để lẫn chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại.

4. Gây cản trở cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo dự án đã được các cơ quan có thẩm quyền cho phép.

5. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quản lý chất thải rắn nguy hại

1. Đối với các chất thải rắn có chứa chất độc hại, rác bệnh viện, nguồn gây dịch bệnh, chất dễ cháy, dễ nổ, chất thải phóng xạ, các chất thải khó phân huỷ phải có biện pháp xử lý trước khi thải.

2. Phải chịu sự thẩm định về biện pháp xử lý và giám sát việc thực hiện xử lý đối với chất thải rắn nguy hại của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

3. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn hành nghề và lập thủ tục hồ sơ đăng ký cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại và Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ Y tế về ban hành Quy chế quản lý chất thải y tế.

Điều 8. Phân loại chất thải rắn

1. Chất thải rắn thông thường phải được kiểm soát, phân loại ngay tại nguồn và phải được lưu giữ trong các túi hoặc thùng được phân biệt bằng màu sắc theo quy định.

2. Các chất thải rắn nguy hại phải được phân loại tại nguồn và lưu giữ riêng theo quy định, không được để lẫn chất thải rắn thông thường. Nếu để lẫn chất thải rắn nguy hại vào chất thải rắn thông thường thì hỗn hợp chất thải rắn đó phải được xử lý như chất thải rắn nguy hại.

Điều 9. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn thông thường

1. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường và công trình đô thị Thái Nguyên, Ban quản lý đô thị - thị xã Sông Công, các Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường tại các huyện; các tổ, đội vệ sinh môi trường cấp phường, xã và các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vệ sinh môi trường (gọi chung là các đơn vị, tổ chức dịch vụ vệ sinh môi trường) có trách nhiệm thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn về nơi xử lý theo quy định.

2. Chất thải rắn thông thường tại các đô thị phải được thu gom theo tuyến và theo phương thức phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn đã được phê duyệt.

3. Trên các trục phố chính, các khu thương mại, công viên, quảng trường các điểm tập trung dân cư, các đầu mối giao thông và các khu vực công cộng khác phải bố trí các phương tiện lưu giữ chất thải rắn.

4. Dung tích thùng lưu giữ chất thải bên trong công trình phải được bảo đảm kích cỡ phù hợp với thời gian lưu giữ. Các thùng lưu giữ tại các khu vực công cộng phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo tính mỹ quan.

5. Thời gian lưu giữ chất thải rắn không quá 02 ngày.

6. Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn phải là phương tiện chuyên dụng, bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành.

7. Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn không được làm rò rỉ, rơi vãi chất thải gây phát tán bụi, mùi.

Điều 10. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn nguy hại

1. Việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn nguy hại được quy định tại Điều 25, Nghị định 59/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn việc thu gom, lưu giữ chất thải rắn nguy hại tại chỗ trong các cơ sở sản xuất, làng nghề, cơ sở y tế .. theo thẩm quyền được phân cấp.

Điều 11. Xử lý chất thải rắn

Việc xử lý chất thải rắn thực hiện theo các quy định tại Chương V, Nghị định 59/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 12. Phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn

Trong quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, các đơn vị được giao nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn có trách nhiệm thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn theo quy định tại Nghị định số 174/2007/NĐ-CP ngày 29/11/2007 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn và các quy định khác của Nhà nước có liên quan.

Điều 13. Quy hoạch quản lý chất thải rắn

Các nội dung về quy hoạch quản lý chất thải rắn được thực hiện theo Điều 7, 8, 9, 10, 11 của Nghị định 59/2007/NĐ-CP và Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định 59/2007/NĐ-CP.

Chương III

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỐI VỚI VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN**

Điều 14. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quản lý thống nhất về chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2. Ban hành văn bản quy định về trách nhiệm quản lý chất thải rắn; các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia việc thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn cấp tỉnh và phân cấp cho UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn mình quản lý.

Điều 15. Sở Xây dựng

Là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất thải rắn có trách nhiệm:

1. Chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý chất thải rắn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
2. Chịu trách nhiệm về quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.
3. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý, khai thác, sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.
4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan tổ chức quản lý chất thải rắn; thanh, kiểm tra các hoạt động về quản lý, phát triển, khai thác và sử dụng dịch vụ xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.
5. Định kỳ 6 tháng, một năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan soạn thảo các văn bản về cơ chế chính sách ưu đãi về đất đai cho hoạt động quản lý chất thải rắn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
2. Thẩm định về biện pháp xử lý và giám sát việc thực hiện xử lý đối với chất thải rắn nguy hại trên địa bàn tỉnh.
3. Thực hiện các chức năng quản lý nhà nước khác theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15/7 2008 của Bộ Tài nguyên & Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 17. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan soạn thảo các văn bản về chính sách ưu đãi về nguồn vốn và các chính sách khác nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tham gia việc quản lý và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Chủ trì soạn thảo các văn bản quy định, hướng dẫn về mức thu phí, lệ phí đối với chất thải rắn.
2. Xây dựng đơn giá đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn trình UBND tỉnh ban hành.

Điều 19. Ban quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý chất thải rắn công nghiệp và sinh hoạt trong các khu công nghiệp, khu chế xuất do mình quản lý theo quy định này và các quy định khác của Nhà nước có liên quan.
2. Có trách nhiệm bố trí địa điểm tạm lưu giữ và trung chuyển chất thải rắn trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và phải xác định rõ cơ sở tiếp nhận, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại của khu công nghiệp, cụm công nghiệp do mình quản lý.

3. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn về quản lý môi trường và các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thực hiện việc xử lý chất thải rắn cục bộ tại các nhà máy do mình quản lý trước khi đưa chất thải rắn công nghiệp về xử lý tại nơi xử lý chất thải tập trung.

4. Phát hiện và kịp thời báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn để giải quyết các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn.

5. Báo cáo tình hình quản lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất thuộc phạm vi quản lý theo định kỳ 6 tháng và một năm gửi cho Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công (gọi chung là UBND cấp huyện)

1. Tổ chức thực hiện việc quản lý chất thải rắn trong các đô thị, khu tập chung đông dân cư thuộc địa bàn mình quản lý theo quy định.

2. Tổ chức lập, phê duyệt các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn theo phân cấp nhưng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch về quản lý chất thải rắn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giao cho các phòng, ban chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu trong công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn do mình quản lý.

4. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, nhân dân tích cực tham gia công tác quản lý và xử lý chất thải rắn trên địa bàn.

5. Báo cáo tình hình quản lý chất thải rắn tại các đô thị và khu tập chung đông dân cư trên địa bàn theo định kỳ 6 tháng và một năm gửi cho Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Có trách nhiệm phối hợp quản lý chất thải rắn trên địa bàn cùng với các đơn vị, tổ chức dịch vụ môi trường đồng thời vận động nhân dân địa phương tham gia trong công tác quản lý chất thải rắn.

2. Có trách nhiệm giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn của mình.

3. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm Pháp luật về quản lý chất thải rắn trên địa bàn của mình kịp thời báo cáo với các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật.

4. Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương mình quản lý có thể thành lập đơn vị dịch vụ vệ sinh môi trường để tiến hành thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn có thu phí theo quy định.

5. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cùng cấp thường xuyên tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; phát động phong trào quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ môi trường bằng nhiều hình thức phù hợp với từng

địa phương. Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào tiêu chuẩn xét gia đình văn hoá, nhằm thực hiện nhiệm vụ giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, xây dựng nếp sống văn minh, sạch đẹp.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thông tin đại chúng ở các cấp

1. Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các quy định của Trung ương, của tỉnh và của các ngành trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức và đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh việc tuyên truyền tới mọi thành phần trong xã hội nhằm nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn và bảo vệ môi trường. Tổ chức biên soạn hệ thống chương trình phát thanh, truyền hình để chuyển tải đầy đủ nội dung về trách nhiệm phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn của người dân; phổ cập và nâng cao hiểu biết về môi trường, cung cấp thông tin về bảo vệ môi trường; có động liên tục cho các phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, nêu gương điển hình trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức dịch vụ vệ sinh môi trường

1. Có trách nhiệm bảo đảm thường xuyên yêu cầu về nhân lực và phương tiện chuyên dùng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn tại những địa điểm đã quy định.

2. Đặt các thùng lưu giữ chất thải rắn ở các nơi được quy định; hướng dẫn cho các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân thực hiện việc phân loại chất thải tại nguồn.

3. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn được phân công theo kế hoạch và quy định công nghệ thu gom, vận chuyển đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi chất thải rắn, phát tán mùi, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

5. Chịu trách nhiệm đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động, kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn.

6. Thông báo bằng văn bản đến chính quyền địa phương, các cơ quan đơn vị và cộng đồng dân cư trong khu vực được giao nhiệm vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn về các nội dung sau:

a) Địa điểm trạm trung chuyển, bãi đổ phế thải và nơi đặt các dụng cụ chứa chất thải rắn công cộng.

b) Thời gian thu gom chất thải rắn trong ngày của khu vực, địa phương, đường phố, ngõ xóm.

7. Thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 24. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có các hoạt động xả thải ra môi trường

1. Nộp lệ phí thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân phải có dụng cụ chứa chất thải rắn hợp vệ sinh và để đúng nơi quy định.

3. Tổ chức, cá nhân có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh phải có nơi chứa chất thải rắn hợp vệ sinh không gây ảnh hưởng môi trường và phải ký hợp đồng với đơn vị, tổ chức dịch vụ vệ sinh môi trường để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

4. Tổ chức, cá nhân khi tiến hành cải tạo hoặc phá dỡ công trình phải thực hiện:

a) Trước khi khởi công phải thông báo với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại nơi cư trú về biện pháp giải quyết phế thải công trình, phế thải từ bãi chứa nguyên vật liệu công trình.

b) Nếu tự vận chuyển phế thải của công trình ra nơi chứa phế thải tập trung thì phải sử dụng phương tiện phù hợp, không được để rơi vãi dọc đường, không gây tiếng ồn trên đường phố và ảnh hưởng xấu đến môi trường, đồng thời chấp hành các quy định khác về quản lý.

c) Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải của công trình với các đơn vị, tổ chức dịch vụ vệ sinh môi trường nơi tổ chức, cá nhân có công trình cần cải tạo, phá dỡ.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra môi trường các cấp thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về quản lý chất thải rắn. Nội dung, hình thức và phương thức hoạt động thanh tra môi trường được thực hiện theo các quy định hiện hành của Pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn hoặc thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý chất thải rắn.

Điều 26. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi cố ý vi phạm và gây hậu quả nghiêm trọng về quản lý chất thải rắn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công; các Sở, Ban, Ngành; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện quản lý chất thải rắn theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 28. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Dương